

Bản án số: 191/2026/DS-PT

Ngày 09 - 3 - 2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Bà Tiêu Hồng Phụng

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2026/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 243/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 97/2026/QĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1959 (có mặt).

Căn cước công dân số: 096159004631 do Cục CSQLHC và TTXH cấp ngày 14/8/2021

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1979 (có mặt).

Căn cước công dân số: 096179009011 do Cục CSQLHC và TTXH cấp ngày 06/01/2024.

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947. Căn cước công dân số: 096147005580 do Cục C và TTXH cấp ngày 11/8/2021; Địa chỉ cư trú: Khóm C, phường H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Bà Trần Ngọc H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Phạm Thị N trình bày:

Vào ngày 11/4/2022, bà có cho bà Trần Ngọc H vay 68.000.000 đồng. Bà H thỏa thuận với bà N sẽ dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người thân bà H làm tài sản đảm bảo cho khoản vay do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H đã thế chấp vay vốn ngân hàng. Sau khi thỏa thuận thống nhất, bà N đưa đủ số tiền 68.000.000đ cho bà H, bà H có đưa cho bà N giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời bà H viết cho bà N Biên nhận tiền ngày 11/4/2022 dương lịch, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Bà H cam kết đóng lãi hàng tháng nhưng sau khi nhận tiền, bà H không đóng lãi như thỏa thuận mà hứa hẹn xin thêm thời gian nhưng vẫn không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả cho bà số tiền nợ gốc là 68.000.000đ và lãi từ ngày 11/4/2022 đến ngày xét xử là 43 tháng 10 ngày x lãi suất 1,66%/tháng = 48.538.000đ. Tổng cộng là 116.538.000đ. Do thấy hoàn cảnh bà H khó khăn nên bà N đồng ý giảm lãi, chỉ yêu cầu bà H trả tổng số tiền vốn và lãi là 110.000.000đ.

Bị đơn, bà Trần Ngọc H trình bày:

Từ năm 2020 đến năm 2022, bà H có vay của bà Phạm Thị N số tiền 20.000.000 đồng và có thế chấp cho bà N sổ đỏ tên Trần Văn S1. Bà đóng lãi mỗi tháng 6%, đến ngày 11/4/2022, vì gia đình đổ vỡ nên bà N cho bà làm giấy lại và chốt lại số tiền vốn và lãi là 68.000.000 đồng. Bà có xin bà N trả vốn từ từ và xin lãi nhưng bà N không chịu. Bà chấp nhận trả cho bà N số tiền 68.000.000 đồng và xin lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà là vợ ông Trần Văn S1. Năm 2022, bà S có cho cháu của bà là Trần Ngọc H mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Văn S1 cầm cố cho bà Phạm Thị N để vay tiền. Bà S yêu cầu H trả tiền để bà N trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 243/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau quyết định:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N. Buộc bà Trần Ngọc H trả cho bà Phạm Thị N số tiền 110.000.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc H phải chịu 5.500.000đ (chưa nộp). Bà N không phải chịu án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, bà Trần Ngọc H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị đơn, bà Trần Ngọc H tranh luận: Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn, bà Phạm Thị N tranh luận: Bà không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 243/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Trần Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn, bà Phạm Thị N yêu cầu bà H thanh toán cho bà N số tiền vốn vay 68.000.000 đồng và lãi vay 1,66%/tháng từ ngày vay (11/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (18/11/2025) là 43 tháng 10 ngày với số tiền 48.538.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N giảm tiền lãi 6.538.000 đồng cho bà H nên yêu cầu bà H trả vốn, lãi số tiền 110.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà N có cung cấp Biên nhận tiền ngày 11 tháng 4 năm 2022 với nội dung: *Bà H có vay của bà N số tiền 68.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng* (BL 41). Bà H thừa nhận chữ ký trong biên nhận trên là của bà H. Như vậy, bà H thừa nhận có vay của bà N 68.000.000 đồng. Bà N với bà H thỏa thuận mức lãi suất vay 6%/tháng là cao so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Bà N khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán mức lãi 1,66% là phù hợp. Bà H thừa nhận từ khi viết biên nhận ngày 11 tháng 4 năm 2024 đến nay, bà H không có đóng lãi cho bà N nên án sơ thẩm buộc bà H trả cho bà N 68.000.00 đồng vốn vay và lãi vay 1,66%/tháng với số tiền 110.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Ngọc H không có chứng cứ chứng minh có trả vốn lãi cho bà N nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 243/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng. Bà H có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, được chuyển thu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số:243/2025/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N.

Buộc bà Trần Ngọc H trả cho bà Phạm Thị N số tiền 110.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, bà H không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc H phải chịu số tiền là 5.500.000 đồng. Bà N không phải chịu án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15 tháng 12 năm 2025, bà H có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006334 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung